

Thiết lập Windows

Gom việc chỉnh giờ, Explorer, file ẩn, ngủ đông, bảo mật/tường lửa, tài khoản người dùng và domain/workgroup vào một cửa sổ, tự đọc đúng trạng thái máy trước khi cho bạn chỉnh.

Vị trí	Tab  Chức năng → nhóm  Hệ thống → nút  Thiết lập Windows
Chạy ở	Windows (không dùng trong WinPE)
Cần có	Quyền quản trị (tool tự xin quyền khi mở) · Mạng chỉ cần khi gia nhập domain
Mức rủi ro	Cao ở các mục XÓA USER / XÓA PROFILE / Xóa Pass / Đặt Mật Khẩu (mất dữ liệu hoặc mật khẩu đã lưu, không hoàn tác) — các mục còn lại Thấp/Vừa và hoàn tác được bằng 2 nút  Mặc định
Thời gian	2–3 phút cho mỗi việc nhỏ, có thể tới 15–20 phút nếu làm hết cả 4 khu (bảo mật, thiết lập nhanh, user, domain)

1. Giới thiệu

Máy vừa cài Windows xong (hoặc máy khách mang tới) thường cần chỉnh cùng một loạt thứ: múi giờ Việt Nam và kiểu ngày dd/MM/yyyy, Explorer mở thẳng This PC, hiện file ẩn và đuôi file, tắt ngủ đông cho đỡ tốn ổ C, chỉnh thời gian tự ngủ, tạo tài khoản cho nhân viên, xóa tài khoản cũ, đưa máy vào domain công ty. Làm tay phải đi qua Settings, Control Panel, Folder Options, quản lý user, cấu hình nguồn, System Properties... mất nhiều thời gian và dễ sót việc.

Nút này mở cửa sổ  **Trình cấu hình Windows**, gom tất cả vào **một màn hình**, chia 4 khu:

-  **Bảo mật & Tường lửa.**
- **Thiết lập nhanh** (giờ, Explorer, file ẩn, ngủ đông, chế độ ngủ/màn hình/nguồn...).
-  **Quản lý User (local)** kèm khung nhật ký và dòng Trạng thái.
- Hàng cuối:  **Thiết lập mạng** và ô  **Domain (bỏ tick = Workgroup).**

Điểm đáng giá nhất: khi mở ra, cửa sổ **đọc trạng thái thật của máy** rồi tự tick sẵn và tô **chữ xanh lá** những mục đang bật. Nhìn vào là biết máy đang thế nào, không phải đoán.

Chức năng này không làm: không cài phần mềm, không tự động hoá domain theo kịch bản có sẵn, không tạo tài khoản Microsoft (chỉ tạo/sửa tài khoản local).

2. Trước khi bắt đầu

- Đang ở Windows, đăng nhập bằng **tài khoản thật của người dùng máy**: các mục Explorer, kiểu ngày, bàn phím ghi vào hồ sơ của người đang ngồi máy. Nếu tool đang chạy dưới quyền của một admin khác, tool vẫn tự tìm đúng hồ sơ của người đang đăng nhập để áp dụng.
- Tool cần quyền Administrator. Bình thường tool tự xin quyền khi mở; nếu báo thiếu quyền, chuột phải file tool → **Run as administrator**.
- Cửa sổ mở **chậm vài giây tới vài chục giây** vì phải đọc một loạt thông tin máy (trạng thái bảo mật, nguồn điện, danh sách user) trước khi hiện. Bấm 1 lần rồi chờ, **đừng bấm X hay bấm lại nhiều lần**.

- Trước khi **xoá user / xoá profile**: hỏi khách trước, sao lưu Desktop/Documents/Downloads của user đó bằng nút sao lưu dữ liệu riêng của tool.
- Trước khi **đặt lại mật khẩu / xoá mật khẩu**: nếu khách còn nhớ mật khẩu thì để khách tự đổi. Nếu buộc phải đặt lại, sao lưu trình duyệt trước bằng nút sao lưu trình duyệt riêng của tool.
- Trước khi **gia nhập domain**: cần tên domain (ví dụ `congty.local`), tài khoản domain có quyền join máy, và card mạng đang dùng DNS của máy chủ domain. Windows bản **Home** không gia nhập domain được — đây là giới hạn của Windows, không phải của tool.

Lưu ý: Rê chuột lên dòng chữ xanh dưới nhóm Bảo mật, tool giải thích quy ước: chữ xanh lá nghĩa là mục đó đang bật hoặc đã áp dụng sẵn trên máy.

3. Các bước thực hiện

3.1. Mở cửa sổ và đọc trạng thái máy

1. Ở tab **Chức năng**, nhóm **Hệ thống**, bấm **Thiết lập Windows**.
Bạn sẽ thấy: tool đọc trạng thái máy trong vài giây, rồi mở cửa sổ **Trình cấu hình Windows** với 4 khu như mô tả ở mục 1.
2. Đọc dòng chữ nghiêng xanh dưới nhóm Bảo mật.
Bạn sẽ thấy: dòng nhắc "chữ XANH LÁ = đang bật / đã áp dụng sẵn trên máy này" — quy ước dùng chung cho nhóm Bảo mật và nhóm Thiết lập nhanh.
3. Nhìn lần lượt 5 hàng nhóm Bảo mật và các ô/nút nhóm Thiết lập nhanh.
Bạn sẽ thấy: mỗi hàng/ô đã được tick hoặc tô màu đúng theo máy thật, không cần đoán máy đang ở trạng thái nào.

3.2. Nhóm **Bảo mật & Tường lửa**

Mỗi hàng có 2 nút chọn **Bật / Tắt**, được chọn sẵn đúng theo máy.

1. Chọn lại **Bật/Tắt** cho hàng cần đổi (Thông báo Windows, UAC, SmartScreen, Tường lửa, Security Alerts — xem ý nghĩa từng hàng ở mục 4).
Bạn sẽ thấy: nút chọn đổi màu theo lựa chọn mới, chưa có gì áp dụng vào máy.
2. Bấm **Áp dụng**.
Bạn sẽ thấy: dòng Trạng thái báo **Đã áp dụng N thay đổi bảo mật: ...** nếu có đổi, hoặc **Không có mục bảo mật nào thay đổi - máy đã đúng như đang chọn.** nếu không đổi gì.
3. Nếu vừa tắt UAC, đọc hộp thông báo hiện ra.
Bạn sẽ thấy: hộp nhắc bạn cần **đăng xuất hoặc khởi động lại** để thay đổi UAC có hiệu lực thật.
4. Muốn trả cả 5 hàng về đúng mặc định Windows, bấm **Mặc định** (nút đầu tiên, bên trái nhóm Bảo mật) → **Yes**.
Bạn sẽ thấy: hộp xác nhận liệt kê 5 dòng sẽ đổi; chọn Yes xong, dòng Trạng thái báo **Đã trả 5 mục về mặc định Windows.** kèm nhắc riêng UAC cần đăng xuất mới có hiệu lực.
5. Nếu bạn (hoặc phần mềm khác) vừa đổi gì ở Settings/Group Policy trong lúc cửa sổ vẫn mở, bấm **Đọc lại**.
Bạn sẽ thấy: cả hai nhóm Bảo mật và Thiết lập nhanh đọc lại đúng trạng thái thật hiện tại.

Lưu ý: Muốn bật lại UAC cho đúng chuẩn Windows, nên dùng nút  **Mặc định** của nhóm Bảo mật thay vì chỉ chọn **Bật + Áp dụng** — cách sau chỉ bật một phần của UAC.

3.3. Nhóm Thiết lập nhanh

1. Bấm  **Đặt giờ GMT+7 + Định dạng dd/MM/yyyy**.
Bạn sẽ thấy: nút đổi thành  **Đã đặt giờ GMT+7 + dd/MM/yyyy (bấm để bỏ)** chữ xanh, đồng hồ góc phải taskbar đổi sang kiểu ngày **dd/MM/yyyy**. Bấm lại nút này chỉ trả kiểu ngày về **M/d/yyyy**, **giữ nguyên múi giờ**.
2. Chọn ô **12h (AM/PM)** hoặc **24h** cạnh nhãn "Giờ hệ thống:".
Bạn sẽ thấy: đồng hồ taskbar đổi kiểu hiển thị ngay khi bấm.
3. Tick ô **Mở File Explorer mặc định là This PC** nếu muốn.
Bạn sẽ thấy: lần mở Explorer mới (thử bằng phím **Windows + E**) sẽ vào thẳng This PC thay vì Quick access.
4. Muốn Explorer hiện file/thư mục ẩn, hiện đuôi file và ô tick chọn item, bấm  **Hiện file ẩn**.
Bạn sẽ thấy: hộp **Hiện file ẩn** xác nhận đã bật cả 3 thứ → **OK**; Explorer khởi động lại nên taskbar mất vài giây rồi hiện lại; nút đổi thành  **Đã hiện file ẩn (bấm để ẩn)**. Bấm lại nút này để ẩn lại như mặc định Windows.
5. Muốn giải phóng dung lượng ổ hệ thống, bấm nút ngủ đông (ví dụ  **Tắt ngủ đông - đang chiếm X GB**) → đọc kỹ hộp cảnh báo → **Yes**.
Bạn sẽ thấy: tool tắt ngủ đông và xoá file **hiberfil.sys**, báo đã giải phóng bao nhiêu dung lượng; nút đổi thành  **Ngủ đông đã tắt (bấm để bật lại)**. Lưu ý việc này cũng tắt luôn **Fast Startup**, máy khởi động chậm hơn vài giây.
6. Muốn chỉnh thời gian tự ngủ/tắt màn hình hoặc chế độ nguồn (laptop), bấm  **Ngủ / Màn hình / Power mode** — xem chi tiết ở **3.3.1** dưới đây.
7. Xong việc, muốn trả nhóm này về mặc định Windows (**không đụng múi giờ, kiểu ngày, kiểu giờ 12h/24h và bàn phím**), bấm  **Mặc định** (nút thứ hai, cạnh nút Sleep - Power mode) → **Yes**.
Bạn sẽ thấy: Explorer khởi động lại, dòng Trạng thái báo  **Đã trả nhóm Thiết lập nhanh về mặc định Windows**.

⚠ Cảnh báo: Có **2 nút cùng chữ**  **Mặc định** trong cùng cửa sổ: một ở nhóm Bảo mật (bên trái), một ở nhóm Thiết lập nhanh (bên phải, cạnh nút Sleep - Power mode). Nhìn kỹ vị trí trước khi bấm.

3.3.1. Cửa sổ con **Sleep - Power mode**

1. Trong nhóm  **Thời gian Ngủ - Tắt màn hình**, bấm  **Tắt ngủ + tắt màn hình (Không bao giờ)** nếu muốn máy không bao giờ tự ngủ/tắt màn hình (hợp cho máy chạy phần mềm chấm công, máy ghi hình camera).
Bạn sẽ thấy: dòng Trạng thái báo đã tắt cho cả khi cắm sạc và dùng pin.
2. Muốn trả lại mặc định Windows (màn hình tắt sau 10 phút cắm sạc / 5 phút dùng pin, máy ngủ sau 30 / 15 phút), bấm  **Bật mặc định Windows (Màn 10/5 - Ngủ 30/15 phút)**.
3. Với laptop, ở nhóm  **Chế độ nguồn laptop (Power mode)**, đọc dòng xanh dương báo nguồn đang dùng (cắm sạc hay dùng pin), rồi tick ô phù hợp ở hàng  **Cắm sạc:** hoặc  **Dùng pin:** (**Chạy hết công suất / Bình thường / Tiết kiệm pin**).

Bạn sẽ thấy: tick ô của nguồn đang dùng thì áp dụng ngay; tick ô của nguồn kia thì lưu lại, có hiệu lực khi cắm/rút sạc.

4. Đóng cửa sổ con để quay lại cửa sổ chính.

Lưu ý: Power mode chỉ hoạt động trên gói nguồn Windows **Balanced**. Nếu máy đang dùng gói nguồn khác, tick một ô là tool tự chuyển máy sang Balanced.

3.4. Quản lý User (local)

1. Đọc dòng xanh dương đầu nhóm **User đang login: ...** để biết đang chạy tool bằng tài khoản nào.
2. Muốn tạo nhanh một tài khoản quản trị, bấm **Tạo admin**, nhập tên (tối đa 20 ký tự, không ký tự đặc biệt) → **OK**.
Bạn sẽ thấy: tài khoản mới (mật khẩu trống) được thêm vào nhóm Administrators và bật sẵn "Password never expires"; cửa sổ dựng lại, tài khoản mới có trong bảng.
3. Muốn đổi tên hiển thị của một tài khoản (tên hiện ở màn hình đăng nhập và Start), bấm **Đổi tên hiển thị**, chọn user ở danh sách bên trái, nhập tên mới ở ô bên phải → **✓ Đổi tên hiển thị**.
Bạn sẽ thấy: chỉ tên hiển thị đổi, tên đăng nhập và thư mục hồ sơ của user **không đổi**.
4. Muốn tạo tài khoản thường (không phải admin) cho nhân viên, bấm **Tạo User mới**, nhập tên → **Enter**.
Bạn sẽ thấy: tài khoản mới (mật khẩu trống, tự bật "Password never expires") xuất hiện trong bảng sau khi cửa sổ dựng lại.
5. Với mỗi tài khoản trong bảng, tick cột cần đổi: **Active**, **Disable**, **Admins**, **Never Exp**, **Xóa Pass**, **XÓA USER**, **XÓA PROFILE** (ý nghĩa từng cột ở mục 4).
6. Bấm **THỰC THI**.
Bạn sẽ thấy tùy tình huống:
 - Nếu tick **XÓA USER** mà quên tick **XÓA PROFILE**: hộp hỏi có xoá luôn dữ liệu của họ không.
 - Nếu có xoá: hộp **XÁC NHẬN XÓA** ghi rõ "Hành động này KHÔNG THỂ HOÀN TÁC" kèm danh sách tài khoản/profile sẽ xoá — đọc kỹ trước khi chọn Yes.
 - Nếu tick **Xóa Pass**: hộp cảnh báo riêng (mặc định **No**) liệt kê những gì khách sẽ mất (mật khẩu trình duyệt, Credential Manager, file mã hoá, mật khẩu Outlook).
 - Khi đang xoá: hộp tiến trình hiện ra, có nút **X Hủy thao tác**.
 - Xong: khung nhật ký ghi từng việc đã làm, dòng cuối báo đã thực thi xong cho tất cả user; cửa sổ dựng lại.
7. Muốn đọc lại danh sách user mà không đổi gì (ví dụ vừa tạo/xoá user bằng cách khác), bấm **Làm Mới Danh Sách**.
8. Muốn đặt lại hoặc xoá mật khẩu của một tài khoản, bấm **Đặt Mật Khẩu**, chọn user → đọc kỹ hộp cảnh báo (mặc định **No**) → nếu vẫn tiếp tục, nhập mật khẩu mới (để trống = xoá mật khẩu).
Bạn sẽ thấy: khung nhật ký báo đã đặt/xoá mật khẩu cho tài khoản đó.

⚠ Cảnh báo: XÓA USER, XÓA PROFILE, Xóa Pass và Đặt Mật Khẩu đều không hoàn tác được. Đọc kỹ danh sách tên trong mọi hộp xác nhận trước khi chọn Yes.

[!OK] Tool có sẵn mấy lớp chặn an toàn: không cho xoá/hạ quyền chính tài khoản đang chạy tool, không cho xoá tài khoản dựng sẵn của Windows (Administrator/Guest...), và không cho hạ quyền/tắt quản trị viên đang bật cuối cùng của máy — để máy không bao giờ mất hết người quản trị.

3.5. Domain / Workgroup

- 1. Muốn đổi IP tĩnh/DNS trước khi vào domain, bấm **Thiết lập mạng** ở hàng cuối cửa sổ, điền thông tin rồi áp dụng.
- 2. Đọc dòng **Hiện tại: Workgroup WORKGROUP** (hoặc **Hiện tại: Domain ...**) cạnh ô **Domain** (bỏ tick = **Workgroup**) để biết máy đang ở đâu.
- 3. Đang ở workgroup, muốn gia nhập domain: tick ô **Domain**, nhập tên domain, tài khoản domain có quyền join máy và mật khẩu vào hộp hiện ra → bấm **Thực hiện**.
Bạn sẽ thấy: nếu thành công, khung nhật ký báo đã gia nhập domain (có xác minh lại) và nhắc **cần khởi động lại máy** để hoàn tất.
- 4. Đang ở domain, muốn chuyển về workgroup: bỏ tick ô **Domain**, nhập tên workgroup muốn dùng (và tài khoản domain nếu muốn xóa máy khỏi Active Directory) → xác nhận.
Bạn sẽ thấy: tương tự, khung nhật ký báo kết quả và nhắc khởi động lại nếu thành công.
- 5. Khởi động lại máy để việc đổi domain/workgroup có hiệu lực đầy đủ.

⚠ Cảnh báo: Trước khi rời domain, hãy tạo sẵn một tài khoản admin local (nút **Tạo admin** + **Đặt Mật Khẩu**) để chắc chắn vẫn đăng nhập được sau khi rời — tài khoản domain sẽ không đăng nhập được nữa.

4. Giải thích các mục trong cửa sổ

Nhóm Bảo mật & Tường lửa — mỗi hàng chọn **Bật/Tắt** rồi bấm **Áp dụng** mới có hiệu lực:

Hàng	Tool đối gì	Khi nào có hiệu lực	Cách tự kiểm tra
Thông báo Windows (Toast)	Bật/tắt thông báo hệ thống của tài khoản đang đăng nhập	Ngay (vài ứng dụng cần đăng xuất)	Settings → System → Notifications
UAC (Yêu cầu khởi động lại)	Bật/tắt User Account Control	Cần khởi động lại hoặc đăng xuất	Chạy một chương trình cần quyền admin: có/không hiện hộp UAC
SmartScreen (Ứng dụng & Explorer)	Bật/tắt cảnh báo SmartScreen khi mở file lạ	Sau khi khởi động lại Explorer/đăng xuất	Chạy một file .exe mới tải từ mạng: có/không hiện cảnh báo
Tường lửa (mọi profile)	Bật/tắt Windows Firewall cho cả 3 kiểu mạng (Domain, Private, Public); chỉ tô xanh khi cả 3 đều bật	Ngay	Windows Security → Firewall
Security Alerts	Bật/tắt cảnh báo của Security and Maintenance	Ngay	Thông báo của Security and Maintenance

Hai nút phụ: **Mặc định** (trả 5 hàng trên về đúng mặc định Windows, không xóa các luật tường lửa đã tạo) và **Đọc lại** (đọc lại trạng thái thật, dùng sau khi vừa đổi gì ở nơi khác).

Nhóm Thiết lập nhanh:

Mục	Bấm/tick thì làm gì	Ghi chú
 Đặt giờ GMT+7 + Định dạng dd/MM/yyyy	Đặt múi giờ Việt Nam và kiểu ngày dd/MM/yyyy	Bấm lại khi đã xanh chỉ trả kiểu ngày, giữ múi giờ
Ô 12h (AM/PM) / 24h	Đổi kiểu hiển thị giờ, áp dụng ngay	Ô được chọn sẵn theo máy
Ô Mở File Explorer mặc định là This PC	Explorer mở thẳng This PC	Kiểm bằng Windows + E
Ô Đổi dấu . thành ,	Đổi dấu thập phân hệ thống	Ảnh hưởng Excel, phần mềm kế toán — hỏi khách trước
 Hiện file ẩn	Hiện file/thư mục ẩn, hiện đuôi file, hiện ô tick chọn item; khởi động lại Explorer	Bấm lại khi đã xanh để ẩn lại như mặc định
Ô Tắt tự động tăng giảm độ sáng màn hình	Tắt cảm biến sáng tự động cho cả cảm sạc và pin	Chỉ có tác dụng trên laptop có cảm biến sáng
Ô Xóa bàn phím ngôn ngữ khác (giữ lại US)	Đổi bộ gõ của mọi ngôn ngữ về bàn phím US, giữ nguyên danh sách ngôn ngữ hiển thị	Bỏ tick không khôi phục lại được bằng tool
Nút ngủ đông	Tắt/bật ngủ đông và file hiberfil.sys ; tắt đồng thời tắt Fast Startup	Hợp nhất với máy RAM lớn + ổ SSD nhỏ
 Ngủ / Màn hình / Power mode	Mở cửa sổ con chỉnh thời gian ngủ/tắt màn hình và Power mode	Xem mục 3.3.1
 Mặc định (nút thứ hai)	Trả cả nhóm này về mặc định Windows	Không đụng múi giờ, kiểu ngày, kiểu giờ, bàn phím

Nhóm  Quản lý User (local) — bảng mỗi hàng là một tài khoản, tài khoản admin hiện đậm màu kèm [ADMIN] :

Cột/nút	Ý nghĩa khi bấm THỰC THI
Active	Bật lại tài khoản đang bị tắt
Disable	Vô hiệu hoá tài khoản đang bật
Admins	Tick thêm = nâng lên Administrator; bỏ tick trên admin = hạ xuống Standard User
Never Exp	Bật "mật khẩu không hết hạn" (bỏ tick không tắt lại được)
Xóa Pass	Đặt mật khẩu trống bằng quyền admin — có hộp cảnh báo riêng
XÓA USER	Xoá tài khoản khỏi máy; nếu không tick kèm XÓA PROFILE, thư mục hồ sơ vẫn còn
XÓA PROFILE	Xoá sạch dấu vết: thư mục hồ sơ, thùng rác riêng, ảnh đại diện, tác vụ hẹn giờ liên quan
 Tạo admin	Tạo tài khoản quản trị mới, mật khẩu trống, tự bật "mật khẩu không hết hạn"
 Đổi tên hiển thị	Chỉ đổi tên hiện ở màn hình đăng nhập/Start, không đổi tên đăng nhập

Cột/nút	Ý nghĩa khi bấm THỰC THI
Tạo User mới	Tạo tài khoản thường, mật khẩu trống
THỰC THI	Áp dụng mọi thay đổi đã tick trong bảng, có hỏi xác nhận trước khi xoá
Làm Mới Danh Sách	Đọc lại danh sách user, không đổi gì
Đặt Mật Khẩu	Đặt lại hoặc xoá mật khẩu một tài khoản, có hộp cảnh báo riêng

Hàng cuối: **Thiết lập mạng** mở cửa sổ đặt IP tĩnh/DNS; ô **Domain (bỏ tick = Workgroup)** phản ánh đúng trạng thái máy, tick/bỏ tick sẽ hỏi thông tin cần thiết rồi gia nhập domain hoặc chuyển về workgroup.

Khung nhật ký và dòng Trạng thái: mọi thao tác của 2 nhóm trên và của domain được ghi vào khung nhật ký trắng, mỗi dòng có giờ. Dòng bắt đầu bằng kết quả tốt là đã làm xong và đã kiểm lại; dòng cảnh báo là làm được một phần hoặc cần chú ý; dòng lỗi là không làm được, kèm lý do ngay trên dòng đó. Dòng **Trạng thái:** phía dưới tóm tắt kết quả thao tác gần nhất.

5. Kiểm tra kết quả

- Nhóm Bảo mật/Thiết lập nhanh: màu xanh lá trên nút/ô chính là dấu hiệu đã áp dụng đúng. Bấm **Đọc lại** nếu vừa đổi gì ở nơi khác để chắc màu đang đúng.
- Giờ/ngày: nhìn đồng hồ taskbar.
- Explorer mở This PC: thử bằng **Windows + E**.
- Hiện file ẩn: mở Explorer, xem có thấy file ẩn và đuôi file không.
- Ngủ đông: mở ổ C, xem file `hiberfil.sys` còn hay đã mất.
- Tường lửa: Windows Security → Firewall & network protection, hoặc lệnh `netsh advfirewall show allprofiles` (CMD quyền quản trị).
- User: bấm **Làm Mới Danh Sách** để chắc bảng phản ánh đúng tài khoản hiện có trên máy.
- Domain: dòng **Hiện tại: ...** cạnh ô Domain, hoặc System Properties → Computer Name sau khi khởi động lại.

6. Lỗi thường gặp và cách xử lý

Hiện tượng / thông báo	Nguyên nhân	Cách xử lý
Bấm nút xong vài chục giây chưa thấy cửa sổ, hoặc cửa sổ hiện ra chưa vẽ xong hẳn	Cửa sổ phải đọc nhiều trạng thái máy trước khi hiện; máy yếu hoặc đang tải nặng thì lâu hơn	Chờ. Không bấm lại, không bấm X liên tục
" UAC đã được TẮT." nhưng đăng xuất rồi vẫn còn hỏi UAC; sau khi khởi động lại thì Calculator, Photos, Store không mở được	UAC chỉ có hiệu lực thật sau khi khởi động lại ; khi UAC tắt hẳn, Windows có thể chặn ứng dụng Store	Khởi động lại máy. Nếu app Store hỏng: bấm Mặc định nhóm Bảo mật → Yes → khởi động lại
Chọn Tắt/Bật tường lửa, bấm Áp dụng thấy báo đã áp dụng nhưng nút chọn tự nhảy về như cũ	Tường lửa đang bị Group Policy hoặc phần mềm diệt virus khác quản lý	Kiểm bằng <code>netsh advfirewall show allprofiles</code> ; tắt phần quản lý tường lửa trong phần mềm diệt virus, hoặc hỏi IT nếu máy thuộc domain công ty

Hiện tượng / thông báo	Nguyên nhân	Cách xử lý
Báo "Chưa tắt được ngủ đông" kèm mã lỗi	Chưa chạy tool bằng quyền Administrator, hoặc máy bị chính sách (Group Policy/phần mềm quản lý) khoá mục ngủ đông	Chạy tool bằng Run as administrator. Máy công ty: hỏi IT
Báo "Chưa bật được ngủ đông" kèm gợi ý kiểm bằng lệnh <code>powercfg /a</code>	Phần cứng hoặc driver đồ hoạ không hỗ trợ chế độ ngủ đông	Chạy <code>powercfg /a</code> xem dòng Hibernate; không hỗ trợ thì bỏ qua
Bấm  Hiện file ẩn hoặc  Mặc định (Thiết lập nhanh): taskbar biến mất vài giây	Bình thường — Explorer tự khởi động lại	Chờ vài giây. Nếu quá lâu không hiện lại: Ctrl+Shift+Esc → File → Run new task → <code>explorer.exe</code> → Enter, hoặc đăng xuất rồi đăng nhập lại
Hộp báo không chuyển hết được bộ gõ về bàn phím US, kèm hướng dẫn làm tay	Một ngôn ngữ có bộ gõ không gỡ được qua công cụ hệ thống, hoặc không đọc được danh sách ngôn ngữ	Làm tay theo đường dẫn trong hộp: Settings > Time & language > Language > (từng ngôn ngữ) > Options
"Tên user không hợp lệ: tối đa 20 ký tự, không chứa các ký tự đặc biệt"	Tên vi phạm luật đặt tên tài khoản Windows	Đặt tên ngắn, không dấu, không ký tự đặc biệt
Báo "Không thêm được vào Administrators" hoặc "Không bật được mật khẩu không hết hạn"	Thiếu quyền admin, hoặc tên trùng một nhóm/tài khoản domain	Chạy tool bằng quyền admin; đổi tên khác nếu trùng
Báo "KHÔNG đặt được mật khẩu" hoặc "KHÔNG xóa được mật khẩu"	Máy có chính sách mật khẩu (thường gặp ở máy domain hoặc máy đã siết bảo mật)	Đặt mật khẩu đủ dài và phức tạp, hoặc kiểm chính sách mật khẩu của máy
Sau khi đặt lại mật khẩu, khách mất hết mật khẩu đã lưu trong trình duyệt, Outlook hỏi lại mật khẩu	Đặt lại mật khẩu bằng quyền admin làm Windows không mở được kho mật khẩu cũ của user	Không lấy lại được trừ khi có bản sao lưu trình duyệt từ trước. Luôn sao lưu trình duyệt trước khi đặt lại mật khẩu
Báo "KHÔNG hạ quyền được — đây là tài khoản ĐANG DÙNG" hoặc "... quản trị viên ĐANG BẬT CUỐI CÙNG của máy"	Chốt an toàn: tool không để máy mất hết quyền admin	Tạo/bật một admin khác trước (Tạo admin), đăng nhập bằng tài khoản đó rồi mới hạ quyền tài khoản cũ
Báo "Bỏ qua: đây chính là tài khoản đang đăng nhập và đang chạy tool"	Chốt an toàn — không tự xóa được chính mình	Đăng nhập bằng một tài khoản admin khác rồi xóa
Báo "Bỏ qua: đây là tài khoản dựng sẵn của Windows"	Chốt an toàn — tránh làm hỏng máy	Muốn tắt thì dùng cột Disable, không xóa
Báo "tool đang KHÔNG chạy bằng quyền Administrator nên không xóa được"	Thiếu quyền	Chuột phải file tool → Run as administrator, làm lại
Sau khi xóa, báo "Còn sót" một thư mục và đã hẹn xóa lúc khởi động lại	Có tiến trình/dịch vụ còn giữ file trong thư mục hồ sơ	Khởi động lại máy để xóa nốt; nếu vẫn còn sót, xóa tay các thư mục được liệt kê

Hiện tượng / thông báo	Nguyên nhân	Cách xử lý
Chỉ tick XÓA USER (không XÓA PROFILE), sau đó thư mục hồ sơ vẫn còn và chiếm dung lượng	Đúng như thiết kế — bạn đã chọn giữ lại dữ liệu khi được hỏi	Xoá tay thư mục còn sót qua System Properties → Advanced → User Profiles → Settings, hoặc xoá tay trong Explorer
"Không gia nhập domain được" kèm lỗi của Windows	DNS card mạng không trở về máy chủ domain; sai tài khoản/mật khẩu; tài khoản không có quyền join; hoặc máy đang chạy Windows Home	Đặt DNS = IP máy chủ domain bằng nút  Thiết lập mạng ; kiểm lại tài khoản với IT; máy Home phải nâng lên Pro mới join được
Hộp báo mật khẩu chứa dấu nhảy kép chưa hỗ trợ, hoặc thiếu thông tin tài khoản domain	Giới hạn của tool / thiếu thông tin	Dùng tài khoản khác không có dấu nhảy kép, hoặc join tay qua System Properties; nhập đủ tài khoản được yêu cầu
Dòng "Không đọc được trạng thái mạng" cạnh ô Domain	Dịch vụ quản lý thông tin hệ thống (WMI) đang lỗi	Khởi động lại dịch vụ Windows Management Instrumentation, hoặc khởi động lại máy
Cửa sổ Sleep - Power mode báo máy không có Power mode, hoặc không đổi được Power mode	Windows cũ, máy bàn/máy không hỗ trợ, hoặc đang dùng gói nguồn khác Balanced	Máy bàn bỏ qua phần Power mode, chỉ dùng 2 nút thời gian ngủ. Tick một ô sẽ tự chuyển gói nguồn sang Balanced
Đã đổi thiết lập ở Settings nơi khác mà màu xanh/ô tick trong cửa sổ không đổi	Cửa sổ chỉ đọc trạng thái lúc mở và sau mỗi thao tác của chính nó	Bấm  Đọc lại
"Đổi tên hiển thị THẤT BẠI"	Thiếu quyền admin	Chạy tool bằng quyền admin

7. Lưu ý an toàn

- **Không hoàn tác được:** XÓA USER, XÓA PROFILE (mất hẳn Desktop/Documents/Downloads/AppData của user, kể cả thùng rác riêng). Hỏi khách, sao lưu dữ liệu trước. Đọc kỹ danh sách tên trong hộp xác nhận xoá. User đang đăng nhập sẽ bị đăng xuất ngay, mất dữ liệu chưa lưu.
- **Mất mật khẩu đã lưu:** Đặt Mật Khẩu và cột Xóa Pass đặt lại mật khẩu bằng quyền admin khiến khách mất mật khẩu và phiên đăng nhập đã lưu trong trình duyệt, Credential Manager, file mã hoá, mật khẩu email. Khách còn nhớ mật khẩu thì để khách tự đổi; bắt buộc đặt lại thì sao lưu trình duyệt trước.
- Xoá bàn phím ngôn ngữ khác **không khôi phục được** bằng tool; muốn có lại phải thêm tay trong Settings.
- Tắt UAC, SmartScreen, Tường lửa, Security Alerts làm máy dễ nhiễm mã độc. Chỉ tắt khi có lý do rõ ràng, và bật lại bằng  **Mặc định** trước khi giao máy.
- Tắt ngủ đông đồng thời tắt Fast Startup. Laptop hay để qua đêm không cắm sạc thì nên giữ ngủ đông.
- Đổi dấu thập phân ảnh hưởng cách Excel/phần mềm kế toán đọc số. Hỏi khách trước.
- Domain/Workgroup: chỉ làm khi IT bên khách đồng ý, cần tài khoản có quyền join, và **phải khởi động lại** mới hoàn tất. Rời domain có thể làm mất quyền đăng nhập bằng tài khoản domain — tạo sẵn một admin local trước.
- Tài khoản tạo bởi Tạo admin/Tạo User mới có **mật khẩu trống**. Đặt mật khẩu trước khi giao máy nếu máy có chia sẻ mạng hoặc Remote Desktop.

8. Câu hỏi thường gặp

Hỏi: Bấm  Mặc định có xóa luôn user vừa tạo không?

Đáp: Không. Hai nút  Mặc định chỉ tác động nhóm Bảo mật và nhóm Thiết lập nhanh, không đụng tới bảng User.

Hỏi: Đổi tên hiển thị có đổi luôn tên thư mục `C:\Users\<tên>` không?

Đáp: Không. Đổi tên hiển thị chỉ đổi tên hiện ở màn hình đăng nhập/Start.

Hỏi: Tạo user mới xong, mật khẩu mặc định là gì?

Đáp: Mật khẩu trống. Dùng nút  Đặt Mật Khẩu nếu cần đặt mật khẩu cho tài khoản đó.

Hỏi: Máy Windows Home có gia nhập domain được không?

Đáp: Không. Đây là giới hạn của Windows Home, không phải của tool. Cần nâng lên bản Pro trở lên.